

Số: 01/2021/QĐ-HNGĐ

Tiên Lữ, ngày 24 tháng 8 năm 2021

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 55; 57, 58, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày ngày 20 tháng 7 năm 2021 của anh Bùi Quang T, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Bùi Quang T, sinh năm 1990

2. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1990

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Bùi Nguyễn Ánh D, sinh ngày 12/8/2014

Cháu Bùi Quang Kh, sinh ngày 17/7/2016

Cháu Bùi Quang Th, sinh ngày 20/10/2018

Người đại diện hợp pháp cho các cháu D, Kh, Th: Anh Bùi Quang T là cha đẻ; đều có địa chỉ: Đội 7, thôn ĐĐ, xã MP, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Ch tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh chị có 03 con chung, cháu lớn tên Bùi Nguyễn Ánh D, sinh ngày 12/8/2014, cháu thứ hai tên Bùi Quang Kh, sinh ngày 17/7/2016, cháu thứ ba tên Bùi Quang Th, sinh ngày 22/10/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Anh chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo,

kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- UBND xã MP (Giấy CNKH số 27/2012 ngày 26/10/2012)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang